KHOA NNVHNN												
STT	Mã SV	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Tình trạng	Số TC ĐK	Số TC TL	Điểm TB	Điểm RL	Xếp hạng	Xếp loại
1	131A150043	Nguyễn Trần Kim	Ngân	Bà Rịa - Vũng Tàu-07/07/1995	131A1502		19	19	3.84	0	1	Xuất sắc
2	141A150141	Trương Thị Huỳnh	Anh	Tp. Hồ Chí Minh-08/02/1996	141A1502		18	18	3.83	0	2	Xuất sắc
3	131A150151	Lê Nhật Phương	Ngọc	Đăk Lăk-10/05/1994	131A1502	Tốt nghiệp	18	18	3.75	0	3	Xuất sắc
4	141A150009	Phan Thị Thùy	Dương	Tp. Hồ Chí Minh-24/05/1996	141A1502		18	18	3.75	0	4	Xuất sắc
5	131A150008	Phan Hoàng	Trúc	Tp. Hồ Chí Minh-19/07/1995	131A1501		37	37	3.68	0	5	Xuất sắc
6	141A150128	Trần Võ Duy	Phương	Khánh Hòa-20/12/1991	141A1501		42	42	3.68	0	6	Xuất sắc
7	151A150020	Nguyễn Thị Hồng	Tâm	Tp. Hồ Chí Minh-18/09/1994	151A15011		41	41	3.68	0	7	Xuất sắc
8	151A140006	Lưu Bảo	Trình	-10/06/1995	151A1401		35	35	3.66	0	8	Xuất sắc
9	151A150759	Hoàng Thị	Thúy	Hà Tĩnh-28/10/1997	151A15014		27	27	3.65	0	9	Xuất sắc
10	131A150081	Phạm Thị Anh	Thư	Đăk Lăk-14/08/1995	131A1502		34	34	3.62	0	10	Xuất sắc
11	131A150062	Lê Thị	Linh	Vũng Tàu-20/06/1992	131A1502		19	19	3.61	0	11	Xuất sắc
12	151A170015	Chung Ân	Hoa	Tp. Hồ Chí Minh-25/12/1997	151A1701		35	35	3.61	0	12	Xuất sắc
13	151A170020	Trần Thục	Khanh	Tp. Hồ Chí Minh-10/01/1997	151A1701		35	35	3.61	0	13	Xuất sắc
14	131A150049	Đỗ Kim	Chi	Long An-28/07/1994	131A1502		34	34	3.6	0	14	Xuất sắc
15	151A150549	Chương Quế	Thanh	Đồng Nai-17/04/1997	151A15023		30	30	3.6	0	15	Xuất sắc
16	151A170018	Bạch Thị	Tiên	Bình Thuận-11/01/1997	151A1701		35	35	3.6	0	16	Xuất sắc
17	132A580002	Nguyễn Thanh	Phong	TP. Hồ Chí Minh-02/11/1995	132A5801	Tốt nghiệp	29	29	3.59	0	17	Giỏi
18	131A150137	Chí Quỳnh Tuyết	Như	Đồng Nai-22/08/1994	131A1502	Tốt nghiệp	18	18	3.58	0	18	Giỏi
19	141A150133	Nguyễn Thị	Trang	Đồng Nai-27/09/1996	141A1502		18	18	3.58	0	19	Giỏi
20	151A150784	Phan Thúy	Quỳnh	Bình Định-04/09/1997	151A15023		30	30	3.58	0	20	Giỏi
21	131A150042	Trịnh Thanh	Thủy	Lâm Đồng-30/11/1995	131A1502	Tốt nghiệp	34	34	3.57	0	21	Giỏi
22	141A140050	Du Ngọc	Bội	Tp. Hồ Chí Minh-29/11/1995	141A1401		45	45	3.57	0	22	Giỏi
23	151A170005	Nguyễn Thị Yến	Hồng	Quảng Trị-13/04/1997	151A1701		35	35	3.56	0	23	Giỏi
24	131A150080	Lưu Nhựt	Phong	Tp. Hồ Chí Minh-12/11/1992	131A1501	Tốt nghiệp	37	37	3.55	0	24	Giỏi
25	141A140005	Phan Nguyễn Nguyên	Tú	Tp. Hcm-05/01/1996	141A1402		33	33	3.55	0	25	Giỏi
26	151A150632	Hoàng Lan	Anh	Tây Ninh-06/12/1997	151A15013		30	30	3.55	0	26	Giỏi

27	141A150100	Lê Thị Hoài	Thương	Tp. Hồ Chí Minh-09/11/1994	141A1502		39	39	3.54	0	27	Giỏi
28	151A150808	Nguyễn Lê	Hưng	Đồng Nai-30/09/1997	151A15023		27	27	3.54	0	28	Giỏi
29	151A170016	Trần Khiết	Ý	Tp. Hồ Chí Minh-28/02/1997	151A1701		35	35	3.54	0	29	Giỏi
30	131A150069	Trần Thị Mỹ	Ngọc	Tp. Hồ Chí Minh-30/11/1994	131A1502		34	34	3.53	0	30	Giỏi
31	132A580008	Trần Thị Thanh	Thư	Quảng Ngãi-14/05/1995	132A5801	Tốt nghiệp	29	29	3.53	0	31	Giỏi
32	151A150527	Lò Ngọc	Hân	Đăk Lăk-30/06/1997	151A15023		30	30	3.53	0	32	Giỏi
33	151A150362	Trần Thị Thanh	Lan	Đăk Lăk-21/01/1997	151A15022		30	30	3.52	0	33	Giỏi
34	151A150463	Vũ Thị Minh	Thi	Tp. Hồ Chí Minh-11/01/1997	151A15022		30	30	3.52	0	34	Giỏi
35	151A170025	Huỳnh Phượng	Trinh	Tp. Hồ Chí Minh-18/12/1997	151A1701		35	35	3.51	0	35	Giỏi
36	131A150054	Nguyễn Thị Hồng	Yến	Đồng Nai-01/09/1994	131A1502		34	34	3.5	0	36	Giỏi
37	141A140006	Phạm Thị Ngọc	Huyền	Bến Tre-20/02/1996	141A1401		33	33	3.5	0	37	Giỏi
38	141A150049	Nguyễn Thanh Thủy	Tiên	Tp. Hcm-18/07/1996	141A1501		47	47	3.5	0	38	Giỏi
39	141A150124	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	Lâm Đồng-05/10/1996	141A1502		39	39	3.5	0	39	Giỏi
40	151A150704	Lê Chí	Nghĩa	Tp. Hồ Chí Minh-08/10/1997	151A15014		30	30	3.5	0	40	Giỏi
41	151A150788	Nguyễn Lê Trúc	Quỳnh	Bình Thuận-17/11/1997	151A15023		30	30	3.5	0	41	Giỏi
42	151A150827	Huỳnh Thị Vân	Anh	Trà Vinh-13/01/1996	151A15023		30	30	3.5	0	42	Giỏi
43	151A150011	Trần Lê Trọng	Hiếu	Tp. Hồ Chí Minh-14/10/1994	151A15011		38	35	3.49	0	43	Giỏi
44	131A140061	Trần Thuý	Quyên	Tp. Hồ Chí Minh-06/11/1986	131A1402		30	30	3.48	0	44	Giỏi
45	151A140141	Hồ Quang	Viễn	Tp. Hồ Chí Minh-08/09/1993	151A1402		26	26	3.48	0	45	Giỏi
46	151A150413	Võ Thị Bảo	Ngân	Lâm Đồng-25/09/1991	151A15012		30	30	3.48	0	46	Giỏi
47	151A150804	Nguyễn Ngọc Uyên	Vân	Ninh Thuận-04/02/1997	151A15023		27	27	3.48	0	47	Giỏi
48	131A150027	Phạm Thị Kim	Hiền	Bà Rịa - Vũng Tàu-21/11/1995	131A1501	Tốt nghiệp	37	37	3.47	0	48	Giỏi
49	151A150339	Phan Thị Ngọc	Trâm	Bình Định-30/07/1997	151A15012		30	30	3.47	0	49	Giỏi
50	141A140142	Đái Quang	Đạt	Tp. Hcm-17/01/1996	141A1401		39	39	3.46	0	50	Giỏi
51	141A140131	Nguyễn Diễm Kim	Hiền	Tp. Hcm-01/05/1996	141A1401		33	33	3.45	0	51	Giỏi
52	151A140828	Lâm Thanh	Trinh	Đồng Nai-24/04/1997	151A1407		29	29	3.45	0	52	Giỏi
53	151A150648	Tăng Bảo	Diệu	Tp. Hồ Chí Minh-04/01/1997	151A15013		35	35	3.44	0	53	Giỏi
54	131A150014	Phạm Ngọc	Quyền	Tiền Giang-06/03/1995	131A1501	Tốt nghiệp	37	37	3.43	0	54	Giỏi

55	132A580072	Nguyễn Hồng	Sang	Bà Rịa - Vũng Tàu-15/04/1994	132A5801	Tốt nghiệp	29	29	3.43	0	55	Giỏi
56	141A140152	Đinh Thị Hồng	Khanh	Hải Phòng-20/09/1996	141A1401		45	45	3.43	0	56	Giỏi
57	151A150290	Nguyễn Thị Minh	Uyên	Bình Thuận-09/01/1997	151A15022		30	30	3.43	0	57	Giỏi
58	151A150499	Lê Hoàng	Long	Tp. Hồ Chí Minh-14/10/1997	151A15013		30	30	3.43	0	58	Giỏi
59	151A150692	Trần Duy	Lâm	Tp. Hồ Chí Minh-24/09/1996	151A15014		30	30	3.43	0	59	Giỏi
60	131A150030	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	Tp. Hồ Chí Minh-18/10/1995	131A1502		18	18	3.42	0	60	Giỏi
61	131A150093	Nguyễn Mai	Thy	Tp. Hồ Chí Minh-24/01/1993	131A1502	Tốt nghiệp	18	18	3.42	0	61	Giỏi
62	131A140004	Trần Thị Tường	Vy	Tp. Hồ Chí Minh-10/10/1995	131A1402	Tốt nghiệp	33	33	3.41	0	62	Giỏi
63	132A580022	Ngô Thế	Ngân	Ninh Thuận-12/07/1992	132A5801	Tốt nghiệp	29	29	3.41	0	63	Giỏi
64	141A140123	Phạm Hoàng	Nhi	Tp. Hcm-26/08/1996	141A1402		33	33	3.41	0	64	Giỏi
65	151A140812	Nguyễn Hoàng Tú	Trinh	Lâm Đồng-30/09/1995	151A1407		29	29	3.41	0	65	Giỏi
66	151A150681	Trần Thị Thu	Hồng	Cần Thơ-04/05/1997	151A15014		27	27	3.41	0	66	Giỏi
67	131A150138	Nguyễn Thị Hòa	Thương	Thừa Thiên Huế-01/11/1993	131A1502		34	34	3.4	0	67	Giỏi
68	132A580060	Bùi Ngọc	Thủy	Tp. Hồ Chí Minh-04/03/1995	132A5801	Tốt nghiệp	29	29	3.4	0	68	Giỏi
69	141A140012	Lương Gia	Thiện	Tp. Hồ Chí Minh-19/03/1996	141A1402		30	30	3.4	0	69	Giỏi
70	151A140626	Dương Võ Bảo	Hân	Tp. Hồ Chí Minh-19/09/1997	151A1406		29	29	3.4	0	70	Giỏi
71	151A140707	Trịnh Thị Diễm	Phúc	Bình Thuận-09/03/1997	151A1406		29	29	3.4	0	71	Giỏi
72	151A150050	Nguyễn Thanh	Nguyệt	Đồng Nai-01/11/1997	151A15021		30	30	3.4	0	72	Giỏi
73	151A150418	Tất Tuấn	An	Tp. Hồ Chí Minh-12/11/1997	151A15022		30	30	3.4	0	73	Giỏi
74	151A150718	Võ Thị Tố	Mai	Bà Rịa - Vũng Tàu-24/03/1997	151A15014		30	30	3.4	0	74	Giỏi
75	131A140191	Lê Minh	Đức	Đồng Tháp-00/00/1995	131A1401	Tốt nghiệp	33	33	3.39	0	75	Giỏi
76	131A150188	Châu Tuyến	Vân	Tp. Hồ Chí Minh-18/06/1994	131A1501	Tốt nghiệp	37	37	3.39	0	76	Giỏi
77	151A150445	Nguyễn Thị Như	Ngọc	Đăk Lăk-24/07/1997	151A15022		24	24	3.38	0	77	Giỏi
78	151A150785	Phạm Ngọc	Anh	Nam Định-01/11/1997	151A15023		30	30	3.38	0	78	Giỏi
79	151A150231	Dương Kim	Hân	Bến Tre-22/10/1997	151A15022		38	38	3.37	0	79	Giỏi
80	151A150337	Nguyễn Thị Thanh	Nga	Bắc Giang-25/03/1996	151A15012		27	27	3.37	0	80	Giỏi
81	151A150419	Nguyễn Tô Quỳnh	Anh	Tp. Hồ Chí Minh-20/12/1997	151A15022		30	30	3.37	0	81	Giỏi

82	151A150472	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	Thái Bình-11/09/1997	151A15022		30	30	3.37	0	82	Giỏi
83	131A150006	Dương Thị Hồng	Gấm	Tp. Hồ Chí Minh-01/10/1995	131A1501	Tốt nghiệp	37	37	3.36	0	83	Giỏi
84	131A150163	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	Bình Định-07/07/1995	131A1501	Tốt nghiệp	37	37	3.36	0	84	Giỏi
85	132A580026	Huỳnh Thu	Hương	Khánh Hòa-28/12/1995	132A5801		29	29	3.36	0	85	Giỏi
86	132A580048	Trương Trúc Hương	Mai	Tp. Hồ Chí Minh-13/04/1994	132A5801		29	29	3.36	0	86	Giỏi
87	141A150104	Ngô Thị Thanh	Phượng	Tp. Hcm-25/07/1996	141A1501		48	46	3.36	0	87	Giỏi
88	141A150177	Võ Đặng Quỳnh	Trang	Gia Lai-06/02/1995	141A1501		42	42	3.36	0	88	Giỏi
89	151A140362	Lê Xuân	Trường	Bình Thuận-10/05/1997	151A1404		29	29	3.36	0	89	Giỏi
90	131A150001	Nguyễn Thị Thúy	An	Tp. Hồ Chí Minh-26/08/1994	131A1501	Tốt nghiệp	37	37	3.35	0	90	Giỏi
91	141A150056	Nguyễn Vũ Quỳnh	Thy	Tp. Hcm-05/12/1996	141A1502		34	34	3.35	0	91	Giỏi
92	151A150462	Nguyễn Phụng	Cầm	Tp. Hồ Chí Minh-06/10/1997	151A15022		30	30	3.35	0	92	Giỏi
93	131A150047	Nguyễn Thị Hải	Yến	Huế-20/09/1995	131A1501		37	37	3.34	0	93	Giỏi
94	132A580031	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Tp. Hồ Chí Minh-14/06/1995	132A5801	Tốt nghiệp	32	32	3.34	0	94	Giỏi
95	141A150055	Nguyễn Vũ Quỳnh	Thư	Tp. Hồ Chí Minh-05/12/1996	141A1502		34	34	3.34	0	95	Giỏi
96	151A150517	Phạm Trí	Dũng	Tp. Hồ Chí Minh-02/10/1997	151A15013		30	30	3.33	0	96	Giỏi
97	151A150571	Nguyễn Thị Thu	Hương	Đồng Nai-15/09/1997	151A15013		30	30	3.32	0	97	Giỏi
98	151A150623	Phạm Nguyên Phương	Uyên	Tp. Hồ Chí Minh-25/05/1997	151A15013		30	30	3.32	0	98	Giỏi
99	151A150685	Lê Thị Hồng	Nhung	Tp. Hồ Chí Minh-19/10/1997	151A15014		30	30	3.32	0	99	Giỏi
100	151A150770	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	Đồng Tháp-10/12/1997	151A15014		30	30	3.32	0	100	Giỏi
101	132A580050	Lê Nguyễn Thảo	Nguyên	Ninh Thuận-17/12/1995	132A5801	Tốt nghiệp	29	29	3.31	0	101	Giỏi
102	141A140034	Huỳnh Yến	Trang	Long An-28/05/1996	141A1402		47	47	3.31	0	102	Giỏi
103	141A140181	Lương Thị	Hằng	Quảng Ninh-24/04/1996	141A1401		45	45	3.3	0	103	Giỏi
104	151A140441	Trần Thanh	Đạt	Tp. Hồ Chí Minh-01/06/1997	151A1404		38	38	3.3	0	104	Giỏi
105	151A150355	Đặng Thị Vân	Anh	Tp. Hồ Chí Minh-13/01/1997	151A15012		27	27	3.3	0	105	Giỏi
106	151A150771	Huỳnh Kim Ngọc	Ánh	Tp. Hồ Chí Minh-03/11/1997	151A15014		30	30	3.3	0	106	Giỏi
107	151A150823	Nguyễn Thị	Hương	Bắc Ninh-05/3/1997	151A15014		30	30	3.3	0	107	Giỏi
108	131A150076	Đặng Thị Diệu	Linh	Bà Rịa - Vũng Tàu-31/10/1994	131A1502		19	19	3.29	0	108	Giỏi

109	132A580016	Nguyễn Võ Minh	Trang	Tp. Hồ Chí Minh-29/04/1995	132A5801	Tốt nghiệp	29	29	3.29	0	109	Giỏi
110	151A140506	Đồng Xuân	Hồng	Tp. Hồ Chí Minh-18/12/1997	151A1405		29	29	3.29	0	110	Giỏi
111	151A150259	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Loan	Khánh Hòa-16/01/1997	151A15012		35	35	3.29	0	111	Giỏi
112	131A150113	Trà Nguyễn Trà	My	Tp. Hồ Chí Minh-14/09/1995	131A1501		37	37	3.28	0	112	Giỏi
113	132A580025	Trương Thị Thanh	Thảo	Bình Định-06/03/1994	132A5801		29	29	3.28	0	113	Giỏi
114	151A150450	Lê Thị Diễm	My	Long An-27/11/1997	151A15022		30	30	3.28	0	114	Giỏi
115	151A150817	Cao Thị Khánh	Ly	Bến Tre-07/11/1997	151A15023		30	30	3.28	0	115	Giỏi
116	141A140087	Trần Ngọc Kim	Ngân	Tp. Hcm-07/12/1995	141A1402		45	45	3.27	0	116	Giỏi
117	141A140104	Hoàng Phạm Thùy	Dung	Tp. Hcm-13/02/1996	141A1401		33	33	3.27	0	117	Giỏi
118	141A140109	Trương Thị Hoàng	Yến	TP. Hồ Chí Minh-10/05/1995	141A1402		33	33	3.27	0	118	Giỏi
119	141A140125	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	Gia Lai-19/11/1996	141A1402		33	33	3.27	0	119	Giỏi
120	141A150005	Phạm Đặng Hoàng	Thơ	Tp. Hcm-12/09/1996	141A1501		39	39	3.27	0	120	Giỏi
121	151A150058	Trần Hoàng	Linh	Tiền Giang-16/04/1997	151A15011		35	35	3.27	0	121	Giỏi
122	151A150238	Lê Nguyễn Phương	Nhi	Vĩnh Long-02/08/1997	151A15022		30	30	3.27	0	122	Giỏi
123	151A150498	Đỗ Thị Thu	Hồng	Tp. Hồ Chí Minh-14/12/1997	151A15023		30	30	3.27	0	123	Giỏi
124	151A150755	Giao Hà	Phương	Tây Ninh-05/12/1997	151A15014		37	37	3.27	0	124	Giỏi
125	151A140466	Nguyễn Trâm	Anh	Đăk Lăk-28/04/1996	151A1404		35	35	3.26	0	125	Giỏi
126	151A140834	Trần Thị Thu	Huyền	Đăk Lăk-25/07/1996	151A1407		29	29	3.26	0	126	Giỏi
127	151A150460	Nguyễn Đào Xuân	An	Tp. Hồ Chí Minh-01/11/1997	151A15022		38	38	3.26	0	127	Giỏi
128	151A150751	Nguyễn Ngọc Thu	Minh	Tp. Hồ Chí Minh-26/05/1997	151A15014		37	37	3.26	0	128	Giỏi
129	131A150005	Nguyễn Ngọc Thảo	My	Tp. Hồ Chí Minh-04/10/1995	131A1502		34	34	3.25	0	129	Giỏi
130	131A150103	Lê Anh	Thi	Tp. Hồ Chí Minh-21/11/1995	131A1502		34	34	3.25	0	130	Giỏi
131	141A140183	Nguyễn Nhật	Minh	Tp. Hcm-06/12/1996	141A1401		30	30	3.25	0	131	Giỏi
132	141A150061	Nguyễn Mai Trúc	Quỳnh	Ninh Thuận-30/10/1996	141A1502		18	15	3.25	0	132	Giỏi
133	141A150149	Lê Trần Tú	My	Quảng Ngãi-02/09/1996	141A1502		18	18	3.25	0	133	Giỏi
134	151A150518	Phạm Thị Kim	Quyên	Tp. Hồ Chí Minh-29/04/1997	151A15023		30	30	3.25	0	134	Giỏi
135	151A150639	Đỗ Nhật	Uyên	Bình Thuận-31/08/1997	151A15023		30	30	3.25	0	135	Giỏi
136	151A150671	Phạm Ngọc Mai	Thy	Tiền Giang-31/08/1997	151A15014		30	30	3.25	0	136	Giỏi
137	131A150020	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Long An-19/02/1995	131A1501		37	37	3.24	0	137	Giỏi

138	151A140830	Phạm Tuyết	Lài	Cà Mau-16/08/1995	151A1407		29	29	3.24	0	138	Giỏi
139	141A140140	Nguyễn Hoàng Hạnh	Nguyên	Tp. Hồ Chí Minh-20/11/1996	141A1402		33	33	3.23	0	139	Giỏi
140	141A150025	Trần Thị Phương	Tuyền	Tp. Hcm-09/03/1995	141A1501		39	39	3.23	0	140	Giỏi
141	141A150060	Nguyễn Ngọc Thu	Trang	Tp. Hcm-17/09/1996	141A1501		51	51	3.23	0	141	Giỏi
142	151A150033	Nguyễn Thị Vân	Anh	Đồng Nai-02/02/1994	151A15011		35	35	3.23	0	142	Giỏi
143	151A150619	Đào Thu	Chiêu	Tp. Hồ Chí Minh-23/04/1997	151A15023		30	30	3.23	0	143	Giỏi
144	151A150665	Nguyễn Thị Vân	Thanh	Tp. Hồ Chí Minh-22/12/1997	151A15014		35	35	3.23	0	144	Giỏi
145	151A150793	Ngô Hoàng Bảo	Vy	Tp. Hồ Chí Minh-21/12/1997	151A15023		30	30	3.23	0	145	Giỏi
146	131A150028	Trần Thị Kim	Mai	Bà Rịa - Vũng Tàu-01/02/1995	131A1501	Tốt nghiệp	37	35	3.22	0	146	Giỏi
147	131A150107	Nguyễn Văn	Danh	Tây Ninh-01/04/1995	131A1501		37	35	3.22	0	147	Giỏi
148	131A150146	Lê Thị Cẩm	Lý	Tiền Giang-29/07/1995	131A1502		34	34	3.22	0	148	Giỏi
149	132A580028	Trịnh Thị Ngọc	Đẹp	Sông Bé-08/12/1994	132A5801	Tốt nghiệp	29	29	3.22	0	149	Giỏi
150	151A150014	Bùi Thị Mỹ	Diệu	Quảng Ngãi-18/12/1996	151A15011		30	30	3.22	0	150	Giỏi
151	151A150408	Phạm Thị Mỹ	Linh	Tây Ninh-27/08/1997	151A15022		30	30	3.22	0	151	Giỏi
152	151A150516	Phạm Thị Minh	Huệ	Tây Ninh-21/06/1992	151A15013		44	44	3.22	0	152	Giỏi
153	151A150556	Huỳnh Ngọc Đan	Thanh	Tp. Hồ Chí Minh-16/06/1997	151A15023		30	30	3.22	0	153	Giỏi
154	151A150667	Phan Hồng	Ân	Tp. Hồ Chí Minh-27/10/1997	151A15014		30	30	3.22	0	154	Giỏi
155	131A140168	Nguyễn Xuân	Yến	Tp. Hồ Chí Minh-22/09/1989	131A1402	Tốt nghiệp	33	33	3.21	0	155	Giỏi
156	131A140172	Bế Thị Thủy	Tiên	Tp. Hồ Chí Minh-02/08/1995	131A1402	Tốt nghiệp	33	33	3.21	0	156	Giỏi
157	132A580021	Hồ Anh	Tuấn	Bình Định-17/09/1995	132A5801		29	29	3.21	0	157	Giỏi
158	151A150644	Cao Thị	Phương	Đồng Nai-26/11/1997	151A15013		36	36	3.21	0	158	Giỏi
159	131A140016	Phạm Huỳnh Niệm	Thương	Tp. Hồ Chí Minh-25/06/1995	131A1402	Tốt nghiệp	33	33	3.2	0	159	Giỏi
160	141A140160	Đinh Thị Kim	Ngân	Tp. Hồ Chí Minh-24/07/1995	141A1401		45	45	3.2	0	160	Giỏi
161	151A150007	Trần Ngọc Phương	Quỳnh	Tp. Hồ Chí Minh-28/10/1995	151A15021		22	22	3.2	0	161	Giỏi
162	151A150321	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trân	Tp. Hồ Chí Minh-12/12/1996	151A15022		25	25	3.2	0	162	Giỏi
163	151A150365	Trần Tuyết	Nhi	Tp. Hồ Chí Minh-12/10/1997	151A15012		27	27	3.2	0	163	Giỏi
164	151A150391	Nguyễn Hoàng Yến	Xuân	Tp. Hồ Chí Minh-22/08/1994	151A15022		30	28	3.2	0	164	Giỏi
165	151A150529	Nguyễn Thái Anh	Thư	Tp. Hồ Chí Minh-18/10/1997	151A15013		30	30	3.2	0	165	Giỏi

166	151A150613	Lê Trang	Đài	Bình Định-18/02/1996	151A15013		30	30	3.2	0	166	Giỏi
167	151A150732	Bùi Nguyễn Thu	Trang	Vĩnh Long-20/09/1996	151A15014		37	37	3.2	0	167	Giỏi
168	151A150832	Phan Thị Thanh	Mi	Bình Thuận-02/01/1996	151A15014		30	30	3.2	0	168	Giỏi
KHOA NGHETHUAT												
STT	Mã SV	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Tình trạng	Số TC ĐK	Số TC TL	Điểm TB	Điểm RL	Xếp hạng	Xếp loại
1	151A190012	Phạm Bình	An	Cần Thơ-18/01/1990	151A1901		19	19	3.76	0	1	Xuất sắc
2	151A190010	Phạm Trương	Thi	Bình Định-12/06/1994	151A1901		19	19	3.53	0	2	Giỏi
3	151A180017	Trần Quang Khả	Tuấn	Phú Yên-13/03/1992	151A1801		28	28	3.52	0	3	Giỏi
4	151A190005	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Bình Thuận-03/10/1991	151A1901		27	27	3.35	0	4	Giỏi
5	151A190001	Kiều Phi	Hoàng	Bình Định-08/04/1996	151A1901		27	27	3.2	0	5	Giỏi
KHOA DULICH												
STT	Mã SV	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Tình trạng	Số TC ĐK	Số TC TL	Điểm TB	Điểm RL	Xếp hạng	Xếp loại
1	141A080014	Nguyễn Thị Anh	Thư	Bến Tre-28/11/1995	141A0801		43	43	3.65	0	1	Xuất sắc
2	151A170011	Vương Tỷ	Tỷ	Tp. Hồ Chí Minh-11/08/1997	151A0805		43	17	3.62	0	2	Xuất sắc
3	131A070024	Mai Thị Kim	Huệ	Bến Tre-10/04/1994	131A0701	Tốt nghiệp	33	33	3.53	0	3	Giỏi
4	141A080137	Trương Thị Bích	Vân	Bình Định-09/05/1996	141A0801		43	43	3.52	0	4	Giỏi
5	141A080021	Hoàng Ân	Nhị	Khánh Hòa-23/09/1996	141A0801		43	43	3.51	0	5	Giỏi
6	141A080049	Nguyễn Anh	Thư	An Giang-21/09/1996	141A0801		8	8	3.5	0	6	Giỏi
7	131A080016	Trương Thị Bích	Thảo	Tp. Hồ Chí Minh-16/07/1995	131A0801	Tốt nghiệp	33	33	3.45	0	7	Giỏi
8	142A560005	Trịnh Thị Ngân	Hà	Tiền Giang-20/12/1994	142A5601		33	33	3.42	0	8	Giỏi
9	141A080017	Nguyễn Thụy Bảo	Trâm	Tp. Hcm-13/03/1996	141A0801		43	43	3.4	0	9	Giỏi
10	131A070017	Nguyễn Võ Tấn	Kiên	Tiền Giang-12/05/1995	131A0701	Tốt nghiệp	33	33	3.39	0	10	Giỏi
11	132A560022	Cao Hoàng Mỹ	Duyên	Tp. Hồ Chí Minh-09/10/1994	132A5601	Tốt nghiệp	34	34	3.38	0	11	Giỏi
12	131A070075	Đỗ Trà Giang	My	Bạc Liêu-18/10/1995	131A0701		35	35	3.36	0	12	Giỏi
13	151A070061	Huỳnh Tấn	Luân	Tp. Hồ Chí Minh-07/05/1997	151A0701		31	31	3.35	0	13	Giỏi
14	131A080186	Lê Cẩm	Chân	Kiên Giang-04/01/1995	131A0802	Tốt nghiệp	43	43	3.33	0	14	Giỏi
15	131A080194	Đinh Thị Kim	Anh	Đăk Lăk-16/04/1995	131A0802	Tốt nghiệp	33	33	3.3	0	15	Giỏi
16	151A080630	Lưu Như	Phương	Quảng Ngãi-22/02/1997	151A0805		28	28	3.3	0	16	Giỏi
17	132A560027	Bùi Thị Ngọc	Trầm	Bà Rịa - Vũng Tàu-23/07/1995	132A5601		34	34	3.29	0	17	Giỏi
18	131A070023	Trần Hồng	Thắm	Bạc Liêu-29/06/1995	131A0701		33	33	3.27	0	18	Giỏi

19	131A070054	Hồ Thị Minh	Thơ	Bến Tre-02/03/1995	131A0701	Tốt nghiệp	35	35	3.27	0	19	Giỏi
20	141A070133	Nguyễn Hà	Phương	Tp. Hcm-28/09/1994	141A0701		31	31	3.27	0	20	Giỏi
21	131A070116	Nguyễn Nữ Nhã	Uyên	Bình Thuận-12/12/1995	131A0701	Tốt nghiệp	33	33	3.26	0	21	Giỏi
22	131A080192	Lê Trọng	Nghĩa	Tp. Hồ Chí Minh-16/10/1995	131A0802	Tốt nghiệp	50	50	3.26	0	22	Giỏi
23	141A070092	Vũ Nguyễn Tuyết	Phương	Tp. Hcm-13/04/1996	141A0701		34	34	3.24	0	23	Giỏi
24	141A080052	Phạm Ngọc	Quỳnh	Tp. Hcm-26/02/1993	141A0801		40	40	3.23	0	24	Giỏi
25	131A080150	Tô Hồng	Gấm	Cà Mau-10/02/1995	131A0802	Tốt nghiệp	41	41	3.22	0	25	Giỏi
26	141A080136	Nguyễn Thị Kim	Vân	Quảng Ngãi-25/01/1996	141A0801		43	43	3.22	0	26	Giỏi
27	151A080605	Lê Vinh	Cường	Đồng Nai-03/05/1997	151A0805		39	39	3.22	0	27	Giỏi
28	132A570007	Huỳnh Thanh	Tuyền	Đồng Nai-01/09/1994	132A5701	Tốt nghiệp	36	36	3.21	0	28	Giỏi
29	132A570030	Nguyễn Xuân	Hoàng	Quảng Ngãi-07/08/1995	132A5701	Tốt nghiệp	36	36	3.21	0	29	Giỏi
30	151A070215	Phan Ngọc	Hân	Bến Tre-06/09/1997	151A0702		34	34	3.21	0	30	Giỏi
31	131A070073	Lê Thị Thu	Hương	Bình Thuận-06/03/1995	131A0701	Tốt nghiệp	35	35	3.2	0	31	Giỏi
32	141A080010	Châu Trần Gia	Cát	Tp. Hcm-14/04/1996	141A0801		43	43	3.2	0	32	Giỏi
KHOA KINHTE												
STT	Mã SV	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Tình trạng	Số TC ĐK	Số TC TL	Điểm TB	Điểm RL	Xếp hạng	Xếp loại
1	151A031216	Nguyễn Thị Phương	Trinh	Khánh Hòa-16/05/1997	151A0309		37	17	3.76	0	1	Xuất sắc
2	131A040098	Nguyễn Thanh	Trúc	Khánh Hòa-10/03/1995	131A0401	Tốt nghiệp	45	45	3.73	0	2	Xuất sắc
3	151A031216	Nguyễn Thị Phương	Trinh	Khánh Hòa-16/05/1997	151A0309		37	37	3.68	0	3	Xuất sắc
4	131A060012	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Đồng Nai-27/03/1995	131A0601	Tốt nghiệp	45	45	3.67	0	4	Xuất sắc
5	131A030030	Võ Thị Mộng	Lài	Quảng Ngãi-15/01/1994	131A0601		48	48	3.66	0	5	Xuất sắc
6	151A030475	Nguyễn Hoàng	Dũng	Tây Ninh-26/10/1992	151A03011		41	38	3.62	0	6	Xuất sắc
7	151A031119	Ngô Phương	Linh	Đồng Tháp-11/12/1997	151A03021		32	14	3.61	0	7	Xuất sắc
8	151A031002	Phạm Thị Mỹ	Ngọc	Long An-10/01/1997	151A03021		40	20	3.6	0	8	Xuất sắc
9	151A031126	Nguyễn Thị Tú	Sương	Tp. Hồ Chí Minh-15/11/1997	151A03102		40	17	3.59	0	9	Giỏi
10	151A031126	Nguyễn Thị Tú	Sương	Tp. Hồ Chí Minh-15/11/1997	151A03102		40	17	3.59	0	10	Giỏi
11	141A030116	Nguyễn Thị Ngọc	Huệ	Tp. Hcm-24/03/1996	141A0304		36	36	3.58	0	11	Giỏi
12	131A040080	Nguyễn Thị Anh	Thư	Ninh Thuận-15/05/1995	131A0401	Tốt nghiệp	45	45	3.57	0	12	Giỏi

13	151A030015	Vương Mỹ	Duyên	Tp. Hồ Chí Minh-09/03/1994	151A03021		39	36	3.54	0	13	Giỏi
14	131A060025	Nguyễn Thanh	Tuyền	Tp. Hồ Chí Minh-22/08/1995	131A0601	Tốt nghiệp	48	48	3.53	0	14	Giỏi
15	131A060039	Trần Thị Bích	Khương	Bình Định-10/12/1995	131A0601		48	48	3.53	0	15	Giỏi
16	131A060051	Phan Thị Mỹ	Lý	Bình Định-15/08/1994	131A0601		48	48	3.53	0	16	Giỏi
17	131A060052	Nguyễn Thị Xuân	Tuyến	Long An-02/12/1995	131A0601		45	45	3.53	0	17	Giỏi
18	151A030953	Phan Thanh	Hương	Bình Phước-07/12/1997	151A03101		43	23	3.52	0	18	Giỏi
19	151A031331	Trần Thanh	Huyền	Tp. Hồ Chí Minh-11/08/1997	151A03101		31	31	3.52	0	19	Giỏi
20	131A030031	Huỳnh Ngọc Diễm	Xuân	Tp. Hồ Chí Minh-02/02/1995	131A0302	Tốt nghiệp	42	42	3.5	0	20	Giỏi
21	131A030125	Phan Thị Ngọc	Phúc	Bình Định-28/01/1995	131A0302	Tốt nghiệp	42	42	3.5	0	21	Giỏi
22	131A030126	Đỗ Thị Kim	Yến	Tp. Hồ Chí Minh-25/12/1995	131A0302	Tốt nghiệp	42	42	3.5	0	22	Giỏi
23	131A040049	Nguyễn Hoàng	Minh	Bến Tre-14/01/1992	131A0401	Tốt nghiệp	45	45	3.5	0	23	Giỏi
24	131A050009	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	Tp. Hồ Chí Minh-07/11/1995	131A0501	Tốt nghiệp	42	42	3.5	0	24	Giỏi
25	131A050020	Nguyễn Như Liên	Hồng	Tp. Hồ Chí Minh-08/11/1995	131A0601	Tốt nghiệp	39	39	3.5	0	25	Giỏi
26	131A060011	Trương Thị Kiều	Mi	Vĩnh Long-23/03/1995	131A0601	Tốt nghiệp	48	48	3.5	0	26	Giỏi
27	131A060014	Nguyễn Thị Như	Ý	Đồng Nai-17/07/1995	131A0601	Tốt nghiệp	45	45	3.5	0	27	Giỏi
28	131A060035	Lâm Thị Khánh	Ly	Bình Định-10/08/1994	131A0601	Tốt nghiệp	48	48	3.5	0	28	Giỏi
29	141A030331	Đặng Thị Hoài	Phương	Kiên Giang-09/08/1996	141A0305		36	36	3.5	0	29	Giỏi
30	142A530001	Lê Thị Trúc	Linh	Tp. Hcm-15/12/1995	142A5301		33	33	3.5	0	30	Giỏi
31	151A030015	Vương Mỹ	Duyên	Tp. Hồ Chí Minh-09/03/1994	151A03021		39	15	3.5	0	31	Giỏi
32	151A030371	Đàm Thị Ngọc	Bích	Đồng Tháp-18/04/1997	151A03101		32	17	3.5	0	32	Giỏi
33	151A030385	Nguyễn Thị Hồng	Linh	Bình Dương-29/01/1997	151A03012		32	32	3.5	0	33	Giỏi
34	151A031026	Nguyễn Thái	Dương	Bình Dương-17/05/1997	151A0303		40	23	3.5	0	34	Giỏi
35	151A031304	Bùi Ngọc	Trâm	An Giang-08/11/1997	151A03022		32	17	3.5	0	35	Giỏi
36	151A031331	Trần Thanh	Huyền	Tp. Hồ Chí Minh-11/08/1997	151A03101		31	17	3.5	0	36	Giỏi
37	131A060045	Trần Nguyễn Phương	Linh	Bà Rịa - Vũng Tàu-13/09/1992	131A0601	Tốt nghiệp	48	48	3.47	0	37	Giỏi
38	141A030224	Phạm Thị Xuân	Mai	Tp. Hcm-04/03/1996	141A0305		36	36	3.46	0	38	Giỏi
39	141A030229	Hồng Mỹ	Thanh	Tp. Hcm-26/04/1996	141A0302		34	34	3.46	0	39	Giỏi

40	151A031304	Bùi Ngọc	Trâm	An Giang-08/11/1997	151A03022		32	32	3.45	0	40	Giỏi
41	141A030214	Lý Phương	Anh	Tp. Hcm-15/11/1996	141A0302		43	43	3.44	0	41	Giỏi
42	151A031050	Võ Thị Phương	Uyên	Đà Nẵng-20/09/1997	151A0307		37	17	3.44	0	42	Giỏi
43	151A031382	Nguyễn Hồng	Lý	Tây Ninh-17/01/1996	151A0309		32	32	3.44	0	43	Giỏi
44	151A030239	Đặng Thị	Linh	Đăk Lăk-30/09/1996	151A03101		40	23	3.43	0	44	Giỏi
45	141A030241	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	Kiên Giang-09/08/1996	141A0305		39	39	3.42	0	45	Giỏi
46	131A040079	Trần Thị Diễm	Hồng	Tp. Hồ Chí Minh-11/08/1995	131A0401	Tốt nghiệp	45	45	3.4	0	46	Giỏi
47	151A031321	Huỳnh Thị	Minh	Bình Thuận-04/06/1996	151A03101		34	20	3.4	0	47	Giỏi
48	131A030157	Hà Thị Vi	Tính	Phú Yên-28/04/1995	131A0302	Tốt nghiệp	42	42	3.39	0	48	Giỏi
49	132A530005	Đặng Thị Thùy	Duyên	Long An-30/03/1995	132A5301	Tốt nghiệp	28	28	3.39	0	49	Giỏi
50	141A030163	Sử Thị Diễm	Phúc	Bình Định-20/02/1995	141A0305		42	42	3.39	0	50	Giỏi
51	151A031018	Đặng Văn	Thuận	Bình Thuận-11/03/1997	151A03014		32	32	3.39	0	51	Giỏi
52	151A031126	Nguyễn Thị Tú	Sương	Tp. Hồ Chí Minh-15/11/1997	151A03102		40	40	3.39	0	52	Giỏi
53	151A031126	Nguyễn Thị Tú	Sương	Tp. Hồ Chí Minh-15/11/1997	151A03102		40	40	3.39	0	53	Giỏi
54	151A031197	Nguyễn Thị Thùy	Nhi	Thừa Thiên Huế-13/06/1997	151A03021		32	23	3.39	0	54	Giỏi
55	151A031235	Thạch Mỹ	Nghi	Tp. Hồ Chí Minh-06/03/1997	151A0306		32	14	3.39	0	55	Giỏi
56	151A031026	Nguyễn Thái	Dương	Bình Dương-17/05/1997	151A0303		40	40	3.38	0	56	Giỏi
57	131A030011	Nguyễn Thủy Anh	Nguyên	Tp. Hồ Chí Minh-30/03/1995	131A0302	Tốt nghiệp	45	45	3.37	0	57	Giỏi
58	131A040066	Lê Thị Huỳnh	Như	Tp. Hồ Chí Minh-14/09/1995	131A0401	Tốt nghiệp	45	45	3.37	0	58	Giỏi
59	131A030183	Dương Gia	Linh	Tp. Hồ Chí Minh-25/11/1995	131A0301	Tốt nghiệp	42	42	3.36	0	59	Giỏi
60	151A031050	Võ Thị Phương	Uyên	Đà Nẵng-20/09/1997	151A0307		37	37	3.36	0	60	Giỏi
61	151A031312	Huỳnh Hồ Trung	Duyệt	Khánh Hòa-24/05/1994	151A0309		29	14	3.36	0	61	Giỏi
62	151A031002	Phạm Thị Mỹ	Ngọc	Long An-10/01/1997	151A03021		40	40	3.35	0	62	Giỏi
63	132A530009	Nguyễn Hoàng	Vy	Tp. Hồ Chí Minh-09/07/1995	132A5301	Tốt nghiệp	28	28	3.34	0	63	Giỏi
64	132A530010	Lê Thúy	Vy	Tp. Hồ Chí Minh-05/09/1995	132A5301	Tốt nghiệp	28	28	3.34	0	64	Giỏi
65	151A031166	Lương Thị	Oanh	Tp. Hồ Chí Minh-04/12/1996	151A03102		40	23	3.33	0	65	Giỏi
66	151A031315	Vũ Hoàng Khánh	Linh	Tp. Hồ Chí Minh-31/07/1997	151A0306		37	20	3.33	0	66	Giỏi

67	131A030147	Đặng Thị Kim	Chi	Bình Thuận-24/08/1995	131A0301	Tốt nghiệp	42	42	3.32	0	67	Giỏi
68	132A530031	Quách Tú	Khanh	Bạc Liêu-22/02/1995	132A5301		28	28	3.32	0	68	Giỏi
69	141A030223	Nguyễn Mai Phước	Duyên	Cần Thơ-09/01/1996	141A0304		33	33	3.32	0	69	Giỏi
70	141A030124	Ngô Thị	Thảo	Đồng Tháp-12/04/1996	141A0305		39	39	3.31	0	70	Giỏi
71	151A031235	Thạch Mỹ	Nghi	Tp. Hồ Chí Minh-06/03/1997	151A0306		32	32	3.31	0	71	Giỏi
72	131A040015	Trịnh Thị Tuyết	Nhung	Tp. Hồ Chí Minh-11/05/1995	131A0401		45	45	3.3	0	72	Giỏi
73	131A040071	Đào Cao Thuỳ	Dương	Tp. Hồ Chí Minh-20/10/1995	131A0401	Tốt nghiệp	45	45	3.3	0	73	Giỏi
74	131A060013	Trần Thị Trà	My	Long An-22/07/1995	131A0601		45	45	3.3	0	74	Giỏi
75	151A030662	Nguyễn Thanh Thảo	Mây	Tp. Hồ Chí Minh-21/07/1997	151A03013		40	40	3.3	0	75	Giỏi
76	151A031051	Lê Hải Thiên	Kim	TP. HCM-14/12/1997	151A0306		32	20	3.3	0	76	Giỏi
77	151A031062	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	Tp. Hồ Chí Minh-31/03/1997	151A03014		40	20	3.3	0	77	Giỏi
78	151A031105	Trần Như	Uyên	Tp. Hồ Chí Minh-17/11/1997	151A03022		32	20	3.3	0	78	Giỏi
79	151A031282	Trần Thanh	Thư	Đồng Nai-26/03/1997	151A03102		40	40	3.3	0	79	Giỏi
80	151A031318	Thái Thị Ngọc	Tuyết	Tp. Hồ Chí Minh-24/09/1994	151A03022		34	20	3.3	0	80	Giỏi
81	131A030093	Tạ Quang	Quý	Bình Thuận-21/09/1995	131A0302	Tốt nghiệp	42	42	3.29	0	81	Giỏi
82	151A030223	Phan Thị Thu	Trâm	Tp. Hồ Chí Minh-13/12/1997	151A0306		40	17	3.29	0	82	Giỏi
83	151A031153	Nguyễn Thị Kiều	Trang	Long An-16/10/1997	151A03022		45	43	3.29	0	83	Giỏi
84	151A031374	Nguyễn Ngọc	Trân	Vĩnh Long-16/03/1997	151A0309		34	26	3.29	0	84	Giỏi
85	131A060040	Trần Hoài	Thương	Bình Định-16/11/1995	131A0601		48	48	3.28	0	85	Giỏi
86	151A030032	Đoàn Ngọc Rơn	Ghen	Bình Thuận-19/12/1994	151A0307		41	32	3.28	0	86	Giỏi
87	151A031056	Lê Nguyễn Hương	Quỳnh	Bà Rịa - Vũng Tàu-24/12/1997	151A0307		32	32	3.28	0	87	Giỏi
88	151A031096	Huỳnh Kiết	Mẫn	Tp. Hồ Chí Minh-10/07/1997	151A03014		32	32	3.28	0	88	Giỏi
89	151A031124	Phan Ngọc	Yến	Tp. Hồ Chí Minh-01/04/1997	151A0307		32	32	3.28	0	89	Giỏi
90	151A031355	Trịnh Nguyễn Như	Quỳnh	Phú Yên-14/01/1997	151A03102		32	32	3.28	0	90	Giỏi
91	131A050040	Lê Huỳnh	Như	Cà Mau-15/11/1994	131A0501	Tốt nghiệp	39	39	3.27	0	91	Giỏi
92	131A060009	Nguyễn Huỳnh Quế	Phương	Tiền Giang-07/06/1994	131A0601		39	39	3.27	0	92	Giỏi
93	151A030595	Nguyễn Thị Hồng	Đào	Tp. Hồ Chí Minh-19/11/1996	151A03011		37	37	3.27	0	93	Giỏi
94	151A031270	Phùng Đỗ Minh	Quang	Tp. Hồ Chí Minh-02/11/1997	151A03022		40	17	3.26	0	94	Giỏi

95	151A031355	Trịnh Nguyễn Như	Quỳnh	Phú Yên-14/01/1997	151A03102		32	23	3.26	0	95	Giỏi
96	131A030124	Phan Thanh	Phong	Ninh Thuận-06/1/1994	131A0302	Tốt nghiệp	42	42	3.25	0	96	Giỏi
97	131A030140	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Đăk Lăk-08/06/1995	131A0301	Tốt nghiệp	42	42	3.25	0	97	Giỏi
98	131A060029	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Đồng Nai-18/08/1995	131A0601	Tốt nghiệp	36	36	3.25	0	98	Giỏi
99	141A030125	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	An Giang-09/11/1996	141A0305		36	36	3.25	0	99	Giỏi
100	151A031170	Thái Thị Hồng	Ngọc	Tp. Hồ Chí Minh-25/05/1997	151A0309		34	14	3.25	0	100	Giỏi
101	151A031189	Nguyễn Tạ Hồng	Nhung	Kiên Giang-25/12/1997	151A0303		34	20	3.25	0	101	Giỏi
102	151A031263	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	Tp. Hồ Chí Minh-15/11/1997	151A0307		34	20	3.25	0	102	Giỏi
103	141A030139	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	Tp. Hcm-10/08/1996	141A0302		40	40	3.24	0	103	Giỏi
104	151A030368	Nguyễn Lý Mỹ	Tâm	Quảng Ninh-26/06/1997	151A03102		32	17	3.24	0	104	Giỏi
105	151A031189	Nguyễn Tạ Hồng	Nhung	Kiên Giang-25/12/1997	151A0303		34	34	3.24	0	105	Giỏi
106	151A031265	Đào Phương	Anh	Kiên Giang-30/01/1997	151A03101		37	37	3.24	0	106	Giỏi
107	131A040018	Ngô Thị Hồng	Vương	Ninh Thuận-13/07/1995	131A0401	Tốt nghiệp	45	45	3.23	0	107	Giỏi
108	131A040019	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Tây Ninh-27/11/1995	131A0401	Tốt nghiệp	45	45	3.23	0	108	Giỏi
109	131A040077	Huỳnh Thị Ái	Phi	Ninh Thuận-20/02/1995	131A0401	Tốt nghiệp	45	45	3.23	0	109	Giỏi
110	131A060006	Nguyễn Văn	Nhất	Hà Bắc-20/07/1995	131A0601		39	39	3.23	0	110	Giỏi
111	141A030210	Nguyễn Thị Hồng	Hảo	Hà Tĩnh-10/08/1996	141A0304		33	33	3.23	0	111	Giỏi
112	141A030297	Lê Chí	Vĩ	Tiền Giang-26/07/1996	141A0302		31	31	3.23	0	112	Giỏi
113	151A030953	Phan Thanh	Hương	Bình Phước-07/12/1997	151A03101		43	43	3.23	0	113	Giỏi
114	151A031166	Lương Thị	Oanh	Tp. Hồ Chí Minh-04/12/1996	151A03102		40	32	3.23	0	114	Giỏi
115	151A031181	Phan Thị Thùy	Dung	Đồng Nai-03/08/1997	151A03101		29	20	3.23	0	115	Giỏi
116	131A030013	Trương Văn	Tiến	Ninh Thuận-11/07/1994	131A0601		48	48	3.22	0	116	Giỏi
117	131A060050	Bùi Thị Ái	Lương	Bắc Ninh-05/08/1995	131A0601	Tốt nghiệp	48	48	3.22	0	117	Giỏi
118	141A030036	Nguyễn Thị	Phúc	Quảng Ngãi-30/01/1994	141A0306		48	45	3.22	0	118	Giỏi
119	151A031031	Đinh Viết Thái	Việt	Tp. Hồ Chí Minh-07/08/1997	151A03014		37	37	3.22	0	119	Giỏi
120	151A031094	Nguyễn Thị Tuyết	Minh	Tp. Hồ Chí Minh-14/05/1997	151A03014		32	32	3.22	0	120	Giỏi

121	151A031160	Võ Thanh Trúc	Mai	Tp. Hồ Chí Minh-20/09/1997	151A0307		40	23	3.22	0	121	Giỏi
122	151A031188	Lê Dương Hạnh	Phương	Tp. Hồ Chí Minh-05/04/1997	151A03022		37	37	3.22	0	122	Giỏi
123	131A030094	Huỳnh Thị Thu	Liễu	Quảng Ngãi-01/12/1995	131A0301		42	42	3.21	0	123	Giỏi
124	131A030133	Vương Tuệ	Tâm	Tp. Hồ Chí Minh-06/4/1995	131A0302	Tốt nghiệp	42	42	3.21	0	124	Giỏi
125	151A031081	Nguyễn Lê Kim	Hằng	Long An-21/06/1997	151A0306		32	14	3.21	0	125	Giỏi
126	151A031113	Ngô Ngọc Yến	Nhi	Tp. Hồ Chí Minh-24/03/1997	151A0308		32	14	3.21	0	126	Giỏi
127	151A031175	Lê Thị Ngọc	Thi	Cần Thơ-13/09/1997	151A0304		31	14	3.21	0	127	Giỏi
128	131A040082	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Kiên Giang-21/07/1994	131A0401	Tốt nghiệp	45	45	3.2	0	128	Giỏi
129	131A040083	Vũ Thị Hà	Bình	Bình Định-04/09/1995	131A0401	Tốt nghiệp	45	45	3.2	0	129	Giỏi
130	131A060010	Huỳnh Thị Như	Ngọc	Bến Tre-03/11/1995	131A0601		45	45	3.2	0	130	Giỏi
131	151A030239	Đặng Thị	Linh	Đăk Lăk-30/09/1996	151A03101		40	40	3.2	0	131	Giỏi
132	151A031062	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	Tp. Hồ Chí Minh-31/03/1997	151A03014		40	40	3.2	0	132	Giỏi
133	151A031181	Phan Thị Thùy	Dung	Đồng Nai-03/08/1997	151A03101		29	23	3.2	0	133	Giỏi
134	151A031270	Phùng Đỗ Minh	Quang	Tp. Hồ Chí Minh-02/11/1997	151A03022		40	40	3.2	0	134	Giỏi

KHOA KTCN

STT	Mã SV	Họ và tên lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Tình trạng	Số TC ĐK	Số TC TL	Điểm TB	Điểm RL	Xếp hạng	Xếp loại
1	131A010031	Bùi Như	Khuê	An Giang-01/01/1995	131A0101	Tốt nghiệp	46	46	3.78	81	1	Xuất sắc
2	131A020023	Trương Văn	Phi	Đăk Lăk-25/03/1995	131A0201	Tốt nghiệp	40	40	3.5	0	2	Giỏi
3	131A010044	Trần Thị Kim	Nguyệt	Long An-08/12/1995	131A0101	Tốt nghiệp	46	46	3.48	90	3	Giỏi
4	151A010128	Nguyễn Thị Yến	Phụng	Long An-15/05/1997	151A0102		30	30	3.47	0	4	Giỏi
5	131A020022	Nguyễn Minh	Hiếu	Quảng Ngãi-16/09/1995	131A0201	Tốt nghiệp	40	40	3.44	0	5	Giỏi
6	131A020024	Lương Anh	Việt	Thừa Thiên Huế-24/04/1995	131A0201	Tốt nghiệp	40	40	3.43	0	6	Giỏi
7	131A010007	Lê Việt	Hòa	Tp. Hồ Chí Minh-20/02/1994	131A0101	Tốt nghiệp	46	46	3.34	0	7	Giỏi
8	131A020012	Đào Lê Minh	Tú	Tp. Hồ Chí Minh-28/09/1994	131A0201	Tốt nghiệp	40	40	3.34	0	8	Giỏi
9	151A010071	Hoàng Anh	Khoa	Tp. Hồ Chí Minh-29/10/1997	151A0101		30	30	3.25	0	9	Giỏi
10	131A010066	Lê Hoàn	Thành	Quảng Ngãi-13/01/1995	131A0101	Tốt nghiệp	46	46	3.23	48	10	Giỏi
11	131A010056	Nguyễn Chí	Linh	Tây Ninh-02/04/1995	131A0101	Tốt nghiệp	46	46	3.22	47	11	Giỏi

KHOA KHXHNV												
1	141A110043	Đinh Thị	Oanh	Đồng Nai-23/02/1986	141A1102		42	42	3.71	0	1	Xuất sắc
2	131A100073	Nguyễn Duy	Linh	Tp. Hồ Chí Minh-12/10/1995	131A1001	Tốt nghiệp	49	49	3.68	0	2	Xuất sắc
3	141A100015	Nguyễn Thị Thanh	An	Tp. Hcm-24/11/1994	141A1003		42	42	3.57	0	3	Giỏi
4	131A090030	Nguyễn Thị Kiều	Linh	Tây Ninh-30/07/1995	131A0901	Tốt nghiệp	43	43	3.56	0	4	Giỏi
5	131A100081	Nguyễn Ngọc Đan	Thanh	Tp. Hồ Chí Minh-18/08/1995	131A1001		49	49	3.56	0	5	Giỏi
6	131A100041	Vũ Thị	Nga	Nghệ An-01/10/1995	131A1001	Tốt nghiệp	49	49	3.54	0	6	Giỏi
7	131A100016	Nguyễn Phan Lê	Na	Long An-24/01/1994	131A1002	Tốt nghiệp	43	43	3.51	0	7	Giỏi
8	131A100065	Huỳnh Thị	Thứ	Bình Định-24/01/1995	131A1001	Tốt nghiệp	49	49	3.51	0	8	Giỏi
9	131A090007	Đinh Công	Thành	Đồng Nai-20/10/1994	131A0901	Tốt nghiệp	43	43	3.5	0	9	Giỏi
10	131A100025	Dương Vũ	Văn	Tp. Hồ Chí Minh-25/10/1995	131A1001	Tốt nghiệp	49	49	3.47	0	10	Giỏi
11	131A100023	Huỳnh Ngọc	Phi	Tây Ninh-12/08/1992	131A1002		43	43	3.44	0	11	Giỏi
12	131A100070	Trịnh Ngọc Hiếu	Hà	An Giang-20/02/1994	131A1001	Tốt nghiệp	49	49	3.44	0	12	Giỏi
13	131A090029	Trần Nguyễn Bích	Trâm	Khánh Hòa-24/04/1994	131A0901	Tốt nghiệp	43	43	3.43	0	13	Giỏi
14	131A090055	Võ Thị	Hường	Bình Định-03/02/1995	131A0901	Tốt nghiệp	43	43	3.43	0	14	Giỏi
15	131A100008	Đường Bửu	Trâm	Tp. Hồ Chí Minh-10/12/1995	131A1001	Tốt nghiệp	49	49	3.43	0	15	Giỏi
16	131A090022	Phan Ngọc Thảo	Uyên	Bình Thuận-01/01/1995	131A0901	Tốt nghiệp	43	43	3.4	0	16	Giỏi
17	131A100018	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	Long An-29/10/1995	131A1001		49	49	3.39	0	17	Giỏi
18	131A090004	Trương Thị Thúy	Hằng	Bình Thuận-01/08/1995	131A0901	Tốt nghiệp	43	43	3.38	0	18	Giỏi
19	131A100011	Phạm Đình	Khanh	Bình Dương-25/09/1995	131A1001	Tốt nghiệp	49	49	3.38	0	19	Giỏi
20	131A090005	Hoàng Thị Thu	Ngọc	Bình Phước-06/01/1995	131A0901		43	43	3.37	0	20	Giỏi
21	131A100044	Lê Nguyễn Tuấn	An	Tp. Hồ Chí Minh-03/05/1993	131A1002		43	43	3.37	0	21	Giỏi
22	151A100051	Nguyễn Hiếu	Văn	Bến Tre-05/03/1997	151A1001		42	42	3.37	0	22	Giỏi
23	131A100066	Nguyễn Ngọc Bảo	Ân	Tp. Hồ Chí Minh-29/06/1994	131A1001	Tốt nghiệp	49	49	3.35	0	23	Giỏi
24	131A100085	Phan Thị Dạ	Thảo	Thừa Thiên Huế-20/11/1994	131A1001	Tốt nghiệp	49	49	3.34	0	24	Giỏi
25	141A090013	Hoàng Đình Thục	Hân	Tp. Hcm-23/06/1996	141A0901		44	44	3.34	0	25	Giỏi
26	141A100024	Hồ Thị Tuyết	Hồng	Long An-22/06/1996	141A1003		37	37	3.34	0	26	Giỏi
27	131A100080	Dương Thị Thanh	Nguyên	Bến Tre-15/08/1994	131A1001		49	49	3.33	0	27	Giỏi

28	141A090041	Nguyễn Lâm Trường	Thịnh	Tp. Hcm-17/04/1989	141A0902		44	44	3.33	0	28	Giỏi
29	141A090028	Hồ Quốc	Huy	Tp. Hcm-27/12/1996	141A0902		44	44	3.32	0	29	Giỏi
30	131A090012	Mai Kim	Ngân	Vĩnh Long-13/10/1995	131A0901	Tốt nghiệp	43	43	3.3	0	30	Giỏi
31	151A100053	Nguyễn Huỳnh Yến	Nhi	Đồng Nai-15/01/1997	151A1001		42	42	3.3	0	31	Giỏi
32	151A110065	Phạm Hồng	Tâm	TP. Hồ Chí Minh-11/12/1997	151A1101		28	28	3.3	0	32	Giỏi
33	131A090062	Văn Bảo	Châu	Tp. Hồ Chí Minh-22/09/1995	131A0901	Tốt nghiệp	43	43	3.29	0	33	Giỏi
34	131A100007	Nguyễn Tuyết	Nhi	Vĩnh Long-15/06/1995	131A1001	Tốt nghiệp	49	49	3.29	0	34	Giỏi
35	151A090079	Nguyễn Văn	Hoan	Lâm Đồng-14/08/1994	151A0901		38	38	3.29	0	35	Giỏi
36	151A100040	Trần Thị Yến	Nhi	Đồng Nai-23/10/1997	151A1001		42	42	3.29	0	36	Giỏi
37	131A090028	Phạm Thị Thu	Thảo	Lâm Đồng-23/03/1995	131A0901	Tốt nghiệp	43	43	3.28	0	37	Giỏi
38	131A100055	Đỗ Hoàng	Lan	Tp. Hồ Chí Minh-09/2/1995	131A1001	Tốt nghiệp	49	49	3.28	0	38	Giỏi
39	131A090047	Nguyễn Thị Kim	Liên	Quảng Ngãi-12/06/1994	131A0901	Tốt nghiệp	43	43	3.27	0	39	Giỏi
40	131A090060	Bùi Hoàng	Quân	Tp. Hồ Chí Minh-07/04/1995	131A0901	Tốt nghiệp	43	43	3.27	0	40	Giỏi
41	131A100075	Tô Đình	Duy	Kiên Giang-28/09/1995	131A1002	Tốt nghiệp	43	43	3.27	0	41	Giỏi
42	131A100082	Võ Ngọc Hoàng	Doanh	Quảng Nam-20/01/1995	131A1001		64	64	3.27	0	42	Giỏi
43	131A100076	Bùi Minh	Nhật	Đồng Nai-27/09/1995	131A1002	Tốt nghiệp	43	43	3.26	0	43	Giỏi
44	141A090035	Trịnh Đại Lâm	Đồng	Lâm Đồng-11/12/1995	141A0902		44	44	3.26	0	44	Giỏi
45	141A100001	Trần Thị Ý	Nhi	Tp. Hcm-15/12/1996	141A1003		37	37	3.26	0	45	Giỏi
46	141A100010	Trương Kim Kiều	Duyên	Bình Dương-17/07/1996	141A1001		42	42	3.26	0	46	Giỏi
47	151A110204	Nguyễn Lâm Thanh	Thảo	Kiên Giang-28/01/1997	151A1102		31	31	3.26	0	47	Giỏi
48	151A110062	Trương Thị Kim	Phụng	Bình Định-18/05/1997	151A1101		28	28	3.25	0	48	Giỏi
49	151A110076	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	Tp. Hồ Chí Minh-08/06/1997	151A1101		28	28	3.25	0	49	Giỏi
50	131A110037	Phạm Tiên	Hoàng	Đồng Nai-16/12/1995	131A1101		48	48	3.24	0	50	Giỏi
51	131A100093	Hà Chí	Trung	Bà Rịa - Vũng Tàu-21/12/1991	131A1001	Tốt nghiệp	49	49	3.23	0	51	Giỏi
52	151A110156	Huỳnh Quí	Phương	Tiền Giang-30/06/1997	151A1102		28	28	3.23	0	52	Giỏi
53	131A090023	Đoàn Nguyễn Kim	Thành	Tp. Hồ Chí Minh-16/11/1995	131A0901	Tốt nghiệp	43	43	3.22	0	53	Giỏi

54	131A090043	Nguyễn Thị	Sở	An Giang-09/10/1995	131A0901	Tốt nghiệp	43	43	3.22	0	54	Giỏi
55	131A100046	Võ Tấn	Ngọc	Trà Vinh-01/01/1995	131A1002	Tốt nghiệp	43	43	3.22	0	55	Giỏi
56	151A100015	Đỗ Thị Cẩm	Bình	Tp. Hồ Chí Minh-01/08/1996	151A1001		32	32	3.22	0	56	Giỏi
57	151A100139	Nguyễn Thị Phương	Dung	Quảng Ngãi-14/11/1995	151A1002		41	38	3.22	0	57	Giỏi
58	131A100102	Bùi Thị Ngọc	Hiền	Bình Thuận-07/11/1989	131A1002	Tốt nghiệp	43	43	3.21	0	58	Giỏi
59	151A100205	Nguyễn Thị Lê	Thảo	Kon Tum-23/04/1997	151A1002		40	40	3.21	0	59	Giỏi
60	131A090032	Nguyễn Ngọc	Diệp	Tiền Giang-18/10/1995	131A0901	Tốt nghiệp	43	43	3.2	0	60	Giỏi
61	131A100059	Trương Thị Tuyết	Thanh	Bến Tre-21/09/1995	131A1001		49	49	3.2	0	61	Giỏi
62	131A100072	Khưu Thị Bảo	Trân	Tp. Hồ Chí Minh-19/02/1995	131A1002		43	43	3.2	0	62	Giỏi
63	151A100145	Nguyễn Hoàng	Minh	Đồng Tháp-07/07/1997	151A1002		32	32	3.2	0	63	Giỏi